

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đức Hiệp.
2. Ông Hà Quốc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn:

Ông Hồ K, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Ái N (tên thường gọi: D), sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn:

Ông Đặng Đức Q, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn ông Hồ K trình bày:

Vào ngày 26/6/2023, bà Ngô Thị Ái N có vay của vợ chồng ông số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng. Sau đó, đến ngày 01/7/2023, bà N tiếp tục vay của vợ chồng ông số tiền 85.000.000 (*Tám mươi lăm triệu*) đồng, giữa hai bên có thỏa thuận tiền lãi với nhau là cứ 1.000.000 đồng thì tiền lãi hằng ngày là 1.000 đồng. Tổng số tiền vợ chồng ông cho bà N vay là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

Từ ngày bà N vay tiền (ngày 26/6/2023) đến nay, bà N chưa trả cho vợ chồng ông khoản tiền nào, kể cả tiền gốc và lãi.

Nay ông yêu cầu vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q chỉ cần trả cho vợ chồng ông số tiền 60.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không yêu cầu vợ chồng bà N, ông Q phải trả bất cứ khoản tiền nào.

Trường hợp nếu vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q không trả 60.000.000 đồng theo yêu cầu của ông thì ông đề nghị Tòa án buộc bà N, ông Q phải trả số tiền gốc 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng, ông không yêu cầu bà N, ông Q phải trả số tiền lãi từ ngày vay tiền đến nay.

Bị đơn bà Ngô Thị Ái N (tên thường gọi: D) trình bày:

Vào ngày 26/6/2023, bà có vay của vợ chồng ông Hồ K và bà Nguyễn Thị S số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng. Sau đó, đến ngày 01/7/2023, bà N tiếp tục vay thêm của vợ chồng ông K, bà S số tiền 85.000.000 (*Tám mươi lăm triệu*) đồng, giữa hai bên có thỏa thuận tiền lãi với nhau là cứ 1.000.000 đồng thì tiền lãi hằng ngày là 1.000 đồng. Tổng số tiền bà vay của vợ chồng ông K bà S là 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng.

Từ ngày bà vay tiền (ngày 26/6/2023) đến nay, bà chưa trả cho vợ chồng ông K, bà S khoản tiền nào kể cả tiền gốc và lãi. Bà vay số tiền này của vợ chồng ông K, bà S về để kinh doanh buôn bán lo cho kinh tế gia đình, chứ không phải vay để chi tiêu cá nhân.

Nay ông K, bà S yêu cầu vợ chồng bà chỉ cần trả cho vợ chồng ông số tiền 60.000.000 đồng, số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại ông không yêu cầu vợ chồng bà trả nữa, bà đồng ý nhưng bà không có khả năng trả một lần hết số tiền này mà bà xin được trả dần hàng tháng cho vợ chồng ông K, bà S 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số nợ trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn ông Đặng Đức Q trình bày:

Trước đây, hằng ngày ông đi làm nông và có đi mua bán Bò, mọi chi tiêu hằng ngày và kinh tế trong gia đình là do vợ ông là bà Ngô Thị Ái N lo. Vì vậy, trong quá trình làm ăn, bà N có vay mượn những ai và số tiền như thế nào thì ông không biết. Sau này, khi bà N vỡ nợ và những người cho vay tiền đến nhà đòi thì ông mới biết việc nợ nần của bà N.

Việc bà N tự ý một mình đi vay tiền của vợ chồng ông Hồ K và bà Nguyễn Thị S ông không biết, nên bà N phải có trách nhiệm trả cho ông K, bà S, ông không liên quan.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn ông Hồ K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà Ngô

Thị Ái N, ông Đặng Đức Q phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc của hai lần vay, tổng cộng là 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 51 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, bị đơn bà Ngô Thị Ái N hiện đang cư trú tại thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 26/6/2023, bà Ngô Thị Ái N có vay của vợ chồng ông K, bà S số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng. Sau đó, đến ngày 01/7/2023, bà N tiếp tục vay của vợ chồng ông K, bà S số tiền 85.000.000 (*tám mươi lăm triệu*) đồng, giữa hai bên có thỏa thuận tiền lãi với nhau là cứ 1.000.000 đồng thì tiền lãi hằng ngày là 1.000 đồng. Tổng số tiền vợ chồng ông K, bà S cho bà N vay là 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng.

Từ ngày bà N vay tiền (ngày 26/6/2023) đến nay bà N chưa trả cho vợ chồng ông K, bà S khoản tiền nào, kể cả tiền gốc và lãi.

Tại phiên tòa, ông Hồ K yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải trả cho vợ chồng ông tổng số tiền nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, Điều 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 116, 117, 119, Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị S. Buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải trả số tiền nợ 100.000.000 đồng cho ông K, bà S.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 10/6/2025, bà Nguyễn Thị S làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải trả tổng số tiền nợ 100.000.000 đồng. Do bà N hiện đang cư trú tại thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa áp dụng khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Vào ngày 26/6/2023, bà Ngô Thị Ái N có vay của vợ chồng ông Hồ K và bà Nguyễn Thị S số tiền 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng. Sau đó, đến ngày 01/7/2023, bà D tiếp tục vay thêm của vợ chồng ông K, bà S số tiền 85.000.000 (*tám mươi lăm triệu*) đồng, giữa hai bên có thỏa thuận tiền lãi với nhau là cứ 1.000.000 đồng thì tiền lãi hằng ngày là 1.000 đồng. Tổng số tiền bà vay của vợ chồng ông K, bà S là 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng.

Nay vợ chồng ông K, bà S đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải trả số tiền gốc 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng, ông K không yêu cầu bà N, ông Q phải trả số tiền lãi từ ngày vay tiền đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của bị đơn bà Ngô Thị Ái N thể hiện, số tiền bà N vay của ông K, bà S 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng là vay vì mục đích kinh doanh lo cho kinh tế gia đình và trả nợ chung của vợ chồng trong quá trình kinh doanh. Ông Đặng Đức Q hiện là chồng của bà N và theo bà N, ông Q trình bày hiện nay hai người vẫn chung sống với nhau và không có quyết định ly hôn của Tòa án. Vì vậy, ông Đặng Đức Q phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Ngô Thị Ái N trả nợ cho vợ chồng ông khánh, bà S theo quy định tại Điều 103, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015. [2.2] Tại phiên tòa, ông K đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải trả số tiền gốc 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng, ông không yêu cầu bà N, ông Q phải trả số tiền lãi từ ngày vay tiền đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S, buộc vợ chồng bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải trả số tiền gốc 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng cho vợ chồng ông K, bà S là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 103; Điều 280; Điều 288, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

1. Buộc bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S và ông Hồ K số tiền nợ 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền gốc chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị Ái N và ông Đặng Đức Q phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chia phần: Bà Ngô Thị Ái N phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, ông Đặng Đức Q phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sấm A Tắc